

Số: 2769/BC-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết việc thi hành quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành tổng kết việc thi hành quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Việc tổng kết tập trung đánh giá kết quả tổ chức thi hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc hỗ trợ mức tiền ăn cho học sinh khuyết tật nội trú tại Trường Giáo dục và Hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi tỉnh Thái Nguyên; đồng thời rà soát sự phù hợp của chính sách hiện hành với điều kiện thực tiễn, yêu cầu bảo đảm quyền học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh khuyết tật và căn cứ pháp lý mới có liên quan.

Kết quả tổng kết là cơ sở thực tiễn để đề xuất ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú, học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý. Kết quả cụ thể như sau:

## **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

### **1. Bối cảnh thực hiện quy định**

- Chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật là một trong những nội dung quan trọng nhằm bảo đảm quyền được học tập, hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật; góp phần thực hiện mục tiêu công bằng trong tiếp cận giáo dục, giảm bớt khó khăn cho gia đình học sinh khuyết tật và tăng cường trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Trong thời gian qua, việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh khuyết tật sinh hoạt nội trú tại cơ sở giáo dục chuyên biệt của tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Theo Quyết định này, học sinh khuyết tật không thuộc hộ nghèo và cận nghèo đang sinh hoạt nội trú tại trường được hỗ trợ tiền ăn 540.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hưởng 09 tháng/năm học; thời điểm áp dụng từ ngày 01/9/2015; học sinh khuyết tật khi đang sinh hoạt nội trú tại trường được hưởng mức hỗ trợ nêu trên thì không hưởng các mức hỗ trợ khác tại địa phương.

- Sau một thời gian dài thực hiện, chính sách đã tạo cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục lập dự toán, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho học sinh khuyết tật nội trú. Chính sách góp phần giảm gánh nặng chi phí sinh hoạt cho gia đình học sinh, hỗ trợ duy trì sĩ số, bảo đảm điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với nhóm học sinh yếu thế.

- Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, các quy định của pháp luật về giáo dục hòa nhập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, chính sách đối với học sinh thuộc diện hưởng hỗ trợ của Nhà nước, cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh đã có nhiều thay đổi. Nhu cầu học tập thực tế của học sinh khuyết tật không chỉ phát sinh đối với hình thức nội trú mà còn bao gồm hình thức ăn bán trú trong ngày học; trong khi Quyết định số 2805/QĐ-UBND chủ yếu điều chỉnh đối với học sinh khuyết tật sinh hoạt nội trú, chưa bao quát đầy đủ đối tượng học sinh khuyết tật ăn bán trú.

- Mức hỗ trợ tiền ăn theo quy định hiện hành được ban hành từ năm 2015, đến nay không còn phù hợp với biến động giá cả, nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu và yêu cầu tổ chức bữa ăn bảo đảm sức khỏe, phục hồi chức năng, học tập, sinh hoạt của học sinh khuyết tật. Bên cạnh đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính, đổi mới mô hình quản lý giáo dục và yêu cầu thống nhất chính sách thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đặt ra yêu cầu rà soát, đánh giá toàn diện để đề xuất chính sách mới phù hợp hơn.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát hồ sơ, văn bản pháp lý quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật; tổng hợp tình hình thực hiện tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các đơn vị có liên quan; đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và nhu cầu sửa đổi, bổ sung chính sách trong giai đoạn tới.

- Nội dung tổng kết được thực hiện trên cơ sở: Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các quy định pháp luật hiện hành về người khuyết tật, giáo dục, ngân sách nhà nước, giáo dục hòa nhập và tổ chức hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; tình hình thực tế quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh khuyết tật tại Trung tâm.

- Trong quá trình tổng kết, các nội dung được rà soát gồm: phạm vi điều chỉnh; đối tượng được hưởng chính sách; điều kiện hưởng; mức hỗ trợ; thời gian hỗ trợ; nguồn kinh phí thực hiện; quy trình lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán; việc kiểm tra, giám sát và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn tổ chức thi hành.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản**

- Sau khi Quyết định số 2805/QĐ-UBND được ban hành, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tài chính và cơ sở giáo dục có liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện chính sách trong phạm vi được giao. Việc xác định đối tượng, lập danh sách học sinh khuyết tật nội trú, lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã quản lý hồ sơ học sinh, danh sách học sinh thuộc diện hưởng hỗ trợ; phối hợp với cơ quan quản lý cấp

trên trong việc tổng hợp nhu cầu kinh phí, tổ chức bữa ăn, theo dõi thời gian học tập, sinh hoạt nội trú, thực hiện chế độ công khai, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan giáo dục, cơ quan tài chính và cơ sở giáo dục đã góp phần bảo đảm chính sách được triển khai tương đối ổn định, đúng mục đích, hỗ trợ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh khuyết tật đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

## **2. Kết quả thi hành quy định; đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế**

### **2.1. Kết quả đạt được**

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND đã tạo cơ sở pháp lý để bố trí kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật sinh hoạt nội trú, góp phần bảo đảm điều kiện ăn uống, sinh hoạt, học tập cho học sinh; giúp gia đình học sinh giảm bớt khó khăn về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng; khuyến khích học sinh duy trì việc học tại cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em.

- Việc hỗ trợ tiền ăn được thực hiện theo năm học, thời gian hưởng 09 tháng/năm học, phù hợp với thời gian học tập thực tế của học sinh. Công tác quản lý đối tượng thụ hưởng gắn với hồ sơ học sinh, danh sách nội trú và quá trình theo dõi của cơ sở giáo dục, qua đó hạn chế trùng lặp chính sách và góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách.

- Cơ chế hỗ trợ đã góp phần thực hiện chính sách nhân văn của tỉnh đối với học sinh khuyết tật; tạo điều kiện để Trung tâm tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hỗ trợ phục hồi chức năng, hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; đồng thời nâng cao nhận thức của gia đình, cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Theo tổng hợp của Trung tâm, số lượng học sinh khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn nội trú trong các năm học gần đây được thể hiện tại bảng dưới đây. Các nội dung chi được sử dụng đúng mục đích, phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức bữa ăn và chăm sóc học sinh.

**Bảng tổng hợp kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật nội trú**

<b>Năm học</b>	<b>Số học sinh hưởng chính sách</b>	<b>Mức hỗ trợ/tháng</b>	<b>Số tháng hỗ trợ</b>	<b>Kinh phí thực hiện (đồng)</b>
2021 - 2022	88	540.000 đồng/học sinh/tháng	Tối đa 09 tháng	427.680.000
2022 - 2023	73	540.000 đồng/học sinh/tháng	Tối đa 09 tháng	354.780.000
2023 - 2024	90	540.000 đồng/học sinh/tháng	Tối đa 09 tháng	437.400.000
2024 - 2025	94	540.000 đồng/học sinh/tháng	Tối đa 09 tháng	456.840.000
2025 - 2026	99	540.000 đồng/học sinh/tháng	Tối đa 09 tháng	481.140.000

### **2.2. Những bất cập, hạn chế**

- Bên cạnh những kết quả đạt được, chính sách hiện hành đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế trong quá trình thực hiện. Phạm vi đối tượng được hỗ trợ còn hẹp, chủ yếu áp dụng đối với học sinh khuyết tật sinh hoạt nội trú; chưa có quy định cụ thể về hỗ trợ tiền ăn trưa đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm. Trong khi đó, nhu cầu ăn bán trú là nhu cầu thực tế, phù hợp với đặc điểm của nhiều học sinh khuyết tật và điều kiện đưa đón của gia đình.

- Mức hỗ trợ 540.000 đồng/học sinh/tháng được ban hành từ năm 2015, đến nay đã không còn phù hợp với mặt bằng giá cả, chi phí tổ chức bữa ăn, yêu cầu về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe đối với học sinh khuyết tật. Việc duy trì mức hỗ trợ thấp làm tăng áp lực cân đối chi phí của cơ sở giáo dục, gia đình học sinh và ảnh hưởng đến khả năng tổ chức bữa ăn bảo đảm chất lượng.

- Quy định hiện hành chưa xác định đầy đủ các điều kiện hưởng hỗ trợ theo yêu cầu quản lý mới như: giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp xác nhận khuyết tật; hồ sơ người học do Trung tâm lập, quản lý; danh sách học sinh nội trú hoặc ăn bán trú; thời gian học thực tế; nguyên tắc không hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn cùng nội dung từ ngân sách nhà nước.

- Cơ sở pháp lý áp dụng để ban hành và triển khai chính sách đã có nhiều thay đổi. Một số quy định mới về tổ chức hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và chính sách hỗ trợ học sinh cần được cập nhật, cụ thể hóa trong văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh để bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

- Quy định hiện hành được ban hành dưới hình thức quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ cho học sinh khuyết tật nội trú tại một cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng chính sách có phạm vi áp dụng chung cho Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý khi phát sinh nhu cầu thực tế.

### **3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **3.1. Khó khăn, vướng mắc**

- Nhu cầu hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ngày càng đa dạng, bao gồm cả học sinh ở nội trú và học sinh ăn bán trú. Việc chưa có quy định hỗ trợ đối với học sinh ăn bán trú gây khó khăn cho Trung tâm trong tổ chức bữa ăn trưa, chăm sóc học sinh trong ngày học và hỗ trợ gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Mức hỗ trợ hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu chi phí thực tế, trong khi học sinh khuyết tật thường cần chế độ chăm sóc, khẩu phần, thời gian phục vụ và nhân lực hỗ trợ phù hợp với dạng tật, mức độ khuyết tật, tình trạng sức khỏe và khả năng tự phục vụ của từng em.

- Công tác lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí trong một số thời điểm còn gặp khó khăn do thiếu quy định cụ thể về xác định tháng học thực tế, hồ

sơ xác nhận đối tượng, xử lý trường hợp học sinh biến động trong năm học hoặc đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn khác.

- Nguồn ngân sách địa phương phải cân đối cho nhiều nhiệm vụ chi; việc mở rộng đối tượng, nâng mức hỗ trợ và bổ sung hình thức hỗ trợ mới cần được đánh giá kỹ về khả năng cân đối ngân sách, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

### **3.2. Nguyên nhân**

- Chính sách được ban hành từ năm 2015, trong khi hệ thống pháp luật về giáo dục, người khuyết tật, ngân sách nhà nước và tổ chức hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; một số nội dung của chính sách chưa được cập nhật kịp thời.

- Biến động giá cả, chi phí lương thực, thực phẩm, chi phí phục vụ bữa ăn và yêu cầu bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh khuyết tật làm cho mức hỗ trợ hiện hành không còn phù hợp.

- Thực tiễn tổ chức dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh khuyết tật phát sinh hình thức ăn bán trú, song chính sách hiện hành chưa có quy định điều chỉnh; việc xác định nhu cầu và bố trí nguồn lực cho đối tượng này chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ.

- Công tác thống kê, dự báo số lượng học sinh khuyết tật ở nội trú, ăn bán trú và nhu cầu kinh phí hằng năm còn phụ thuộc vào tình hình tuyển sinh, khả năng tiếp nhận của Trung tâm, điều kiện gia đình học sinh và sự biến động của đối tượng thụ hưởng.

### **4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn**

- Nhu cầu hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú phát sinh rõ trong thực tiễn. Nhiều học sinh không ở lại theo hình thức nội trú nhưng cần ăn trưa tại Trung tâm trong ngày học để bảo đảm sức khỏe, duy trì thời gian học tập, trị liệu, phục hồi chức năng, sinh hoạt bán trú và giảm khó khăn cho gia đình trong việc đưa đón học sinh.

- Yêu cầu quản lý đối tượng thụ hưởng cần chặt chẽ hơn, bảo đảm đúng đối tượng, đúng thời gian học thực tế, không trùng lặp với chính sách hỗ trợ tiền ăn khác từ ngân sách nhà nước. Chính sách mới cần quy định rõ khái niệm học sinh khuyết tật ở nội trú, học sinh khuyết tật ăn bán trú, tháng học thực tế, hồ sơ và điều kiện hưởng hỗ trợ.

- Mức hỗ trợ cần được điều chỉnh theo hướng phù hợp hơn với chi phí thực tế. Dự thảo chính sách đề xuất hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú mức 936.000 đồng/học sinh/tháng và hỗ trợ tiền ăn trưa đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú mức 360.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế tại Trung tâm nhưng không quá 09 tháng/năm học.

- Phạm vi áp dụng cần được thiết kế theo hướng bao quát các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có học sinh khuyết tật thuộc đối tượng, điều kiện hưởng chính sách. Điều này bảo đảm chính sách có tính dự báo, thống nhất và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục hòa nhập.

- Cần quy định rõ nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; đồng thời phân định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Trung tâm và các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Qua tổng kết việc thi hành quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý cho thấy, chính sách theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND đã phát huy tác dụng trong giai đoạn trước, góp phần hỗ trợ học sinh khuyết tật nội trú, giảm bớt khó khăn cho gia đình học sinh và bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở giáo dục.

- Tuy nhiên, trước những thay đổi về cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, nhu cầu học tập, chăm sóc của học sinh khuyết tật và điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, một số nội dung của chính sách hiện hành không còn phù hợp, cần được điều chỉnh, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi, đối tượng và nội dung đầy đủ hơn.

- Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quy định phạm vi điều chỉnh bao gồm chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú và học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Quy định đối tượng áp dụng là học sinh khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, ở nội trú hoặc ăn bán trú và đang học thực tế tại Trung tâm; Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, thẩm định, cấp phát, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra và giám sát kinh phí hỗ trợ.

- Quy định điều kiện hưởng hỗ trợ bảo đảm rõ ràng, chặt chẽ: học sinh có giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận khuyết tật; có hồ sơ người học; có tên trong danh sách học sinh ở nội trú hoặc học sinh ăn bán trú do

Trung tâm lập, quản lý, theo dõi và xác nhận; thực tế học tập, sinh hoạt, ăn tại Trung tâm theo hình thức tương ứng; không đang hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn khác có cùng nội dung từ ngân sách nhà nước trong cùng thời gian học thực tế.

- Quy định mức hỗ trợ: học sinh khuyết tật ở nội trú được hỗ trợ tiền ăn mức 936.000 đồng/học sinh/tháng; học sinh khuyết tật ăn bán trú được hỗ trợ tiền ăn trưa mức 360.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế tại Trung tâm nhưng không quá 09 tháng/năm học.

- Quy định nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh bảo đảm, bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu học sinh, kinh phí dự kiến, khả năng cân đối ngân sách và quy trình tổ chức thực hiện để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. Đăngđh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Thịnh**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 2769/BC-SGDĐT ngày 27 tháng 05 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên)

### 1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo chính sách

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ	GHI CHÚ
Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú, học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.	Chủ trương của Đảng về bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đối tượng yếu thế, phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật; chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với bảo đảm chính sách xã hội trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Đã thể chế một phần trong chính sách hiện hành; cần tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ hơn để bao quát học sinh khuyết tật nội trú và bán trú, phù hợp thực tiễn hiện nay.	Ban hành mới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Cập nhật số liệu, tác động ngân sách trước khi trình.

### 2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo chính sách

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	VĂN BẢN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ	GHI CHÚ
Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, điều kiện hưởng hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật ở nội trú, ăn bán trú tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.	Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.	Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất; cần cụ thể hóa để phù hợp với thực tiễn địa phương.	Ban hành mới.	



CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	VĂN BẢN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ	GHI CHÚ
Tổ chức thực hiện chính sách tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.	Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; các văn bản pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quản lý giáo dục có liên quan.	Phù hợp với chức năng hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; cần quy định rõ trách nhiệm cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý.	Ban hành mới.	
Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí và nguyên tắc không hưởng trùng chính sách hỗ trợ tiền ăn cùng nội dung từ ngân sách nhà nước.	Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước.	Bảo đảm nguyên tắc quản lý ngân sách; cần đánh giá tác động ngân sách và khả năng cân đối của địa phương.	Ban hành mới.	Dự kiến mức hỗ trợ: nội trú 936.000 đồng/học sinh/tháng; bán trú 360.000 đồng/học sinh/tháng; tối đa 09 tháng/năm học.
Thay thế, cập nhật chính sách hỗ trợ tiền ăn đã thực hiện theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc hỗ trợ mức tiền ăn cho học sinh khuyết tật nội trú tại Trường Giáo dục và Hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi tỉnh Thái Nguyên.	Chính sách hiện hành đã phát huy hiệu quả trong giai đoạn trước nhưng phạm vi còn hẹp, mức hỗ trợ chưa phù hợp thực tế hiện nay, chưa bao quát học sinh khuyết tật ăn bán trú.	Ban hành mới, đồng thời rà soát xử lý hiệu lực văn bản cũ theo thẩm quyền.	Cần đối chiếu hồ sơ pháp lý hiện hành của Trung tâm trước khi trình.